

QUYỀN LỢI BẢO HIỂM DU LỊCH		Quyền lợi tối đa/Người được bảo hiểm/Chuyến đi <i>Đơn vị tính: Việt nam đồng (VNĐ)</i>		
		BẠCH KIM	VÀNG	BẠC
HỖ TRỢ Y TẾ Ở NƯỚC NGOÀI				
1.	Chi phí y tế phát sinh ở nước ngoài do Thương tích và Ốm đau Bao gồm cả chi phí điều trị tiếp theo tại Việt Nam lên đến 105.000.000VNĐ	2.520.000.000	1.680.000.000	1.050.000.000
2.	Trợ cấp nằm viện ở nước ngoài: Chi trả 1.050.000VNĐ cho mỗi ngày Người được bảo hiểm nằm viện tại nước ngoài lên đến	63.000.000	21.000.000	21.000.000
3.	Di chuyển y tế khẩn cấp đến nơi điều trị khác hay về Việt Nam	Không giới hạn	2.100.000.000	2.100.000.000
4.	Hồi hương di hài về Việt Nam , bao gồm chi phí vận chuyển và chi phí tang lễ liên quan	Không giới hạn	2.100.000.000	2.100.000.000
5.	Hồi hương di hài về Nước nguyên xứ thay vì về Việt Nam	1.050.000.000	Không áp dụng	Không áp dụng
6.	Thăm viếng người bệnh: Thanh toán các chi phí phát sinh cho một Thành viên gia đình sang thăm khi Người được bảo hiểm không thể di chuyển y tế khẩn cấp và phải nằm viện ở nước ngoài hơn 5 ngày	63.000.000	63.000.000	63.000.000
7.	Chi phí thay thế: Thanh toán chi phí cần thiết để gửi một người sang thực hiện tiếp chuyến đi ban đầu của Người được bảo hiểm khi có Thương tật hay Bệnh nghiêm trọng của Người được bảo hiểm.	63.000.000	42.000.000	21.000.000
8.	Đưa trẻ em về nước: Chi trả chi phí cần thiết để đưa Trẻ em phụ thuộc (dưới 14 tuổi) của Người được bảo hiểm về nước trong trường hợp Thương tật, Bệnh nghiêm trọng hay tử vong của Người được bảo hiểm.	105.000.000	63.000.000	63.000.000
HỖ TRỢ TAI NẠN CÁ NHÂN				
9.	Tai nạn cá nhân: Chi trả cho Tử vong và Thương tật vĩnh viễn do tai nạn Giới hạn phụ cho Trẻ em phụ thuộc được bảo hiểm (theo hợp đồng gia đình)	2.520.000.000 1.260.000.000	1.680.000.000 840.000.000	1.050.000.000 525.000.000
10.	Bảo hiểm mở rộng cho phần Tai nạn cá nhân gây nên do: - Không tặc, giết người, tấn công và khủng bố - Ngộ độc khói, khí độc, khí gas và ngạt nước - Mất tích	Có	Có	Có
11.	Hỗ trợ chi phí học hành cho con của Người được bảo hiểm nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn, thanh toán tối đa cho hai (2) trẻ em.	42.000.000 (mỗi trẻ em)	10.500.000 (mỗi trẻ em)	10.500.000 (mỗi trẻ em)

12.	Chi trả chi phí liên quan đến việc bảo vệ hình ảnh doanh nghiệp trong trường hợp Tử vong và thương tật vĩnh viễn của Người được bảo hiểm	42.000.000	21.000.000	10.500.000
HỖ TRỢ ĐI LẠI				
13.	Hoãn chuyến đi Cho phép dời ngày hiệu lực đến 180 ngày	Có	Có	Có
14.	Hủy chuyến đi	168.000.000	105.000.000	105.000.000
15.	Gián đoạn chuyến đi	168.000.000	105.000.000	63.000.000
16.	Không tắc: Trả 2.100.000VNĐ cho mỗi 8 tiếng	4.200.000	4.200.000	4.200.000
17.	Mất mát và thiệt hại hành lý cá nhân , bao gồm dụng cụ chơi Gôn và máy vi tính xách tay (tối đa 6.300.000VNĐ/mỗi đồ vật, 21.000.000VNĐ/máy vi tính xách tay)	63.000.000	42.000.000	42.000.000
18.	Hành lý đến trễ sau 8 tiếng Thanh toán chi phí mua quần áo và vật dụng cá nhân cấp thiết nếu hành lý ký gửi đi theo Người được bảo hiểm đến chậm, bị chuyển sai tuyến hoặc bị hãng hàng không làm thất lạc	16.800.000	10.500.000	6.300.000
19.	Mất tiền bạc cá nhân và giấy tờ thông hành	10.500.000	6.300.000	6.300.000
20.	Bảo vệ thẻ tín dụng Thanh toán dư nợ thẻ tín dụng nếu Người được bảo hiểm tử vong do tai nạn được bảo hiểm theo hợp đồng lên đến	10.500.000	6.300.000	6.300.000
21.	Chuyến bay bị trì hoãn: Trả 2.100.000VNĐ cho mỗi 8 tiếng	21.000.000	16.800.000	10.500.000
22.	Lỡ chuyến bay chuyển tiếp: Trả 2.100.000VNĐ cho mỗi 8 tiếng	21.000.000	16.800.000	10.500.000
23.	Bảo hiểm trách nhiệm cá nhân (trách nhiệm pháp lý và chi phí pháp lý)	2.520.000.000	1.680.000.000	1.050.000.000
CÁC QUYỀN LỢI ĐẶC BIỆT KHÁC				
24.	Tự động gia hạn thời hạn bảo hiểm lên đến 10 ngày miễn phí	Có	Có	Có
25.	Bảo hiểm trong trường hợp bị khủng bố	Có	Có	Có
26.	Dịch vụ trợ giúp y tế toàn cầu ACE Assistance 24/7 *Cung cấp thông tin trước chuyến đi *Trợ giúp thông tin y tế, tư vấn, tham chiếu y khoa *Thu xếp nhập viện (bao gồm bảo lãnh nhập viện và thu xếp thanh toán hóa đơn y tế) *Dịch vụ trợ giúp về hành lý/Tham chiếu dịch vụ pháp lý...	Có	Có	Có